

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81/2023/DS-ST

Ngày: 03 – 8 – 2023

*“V/v Tranh chấp hợp
đồng tín dụng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Khánh Long.

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên Tòa: Bà Phạm Thị Diệp – Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 269/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2022 về *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 74/2023/QĐST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng N .

Địa chỉ: Số nhà 02 đường L , Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Huỳnh Ngọc Tr , sinh năm 1984 (Có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 45C đường Ng , khóm A, Phường A, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

* *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1974 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 216 ấp T , xã L , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Bà Lâm Thị B, sinh năm 1975 (Vắng mặt).

- Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1998 (Vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị Đ , sinh năm 1996 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 216 ấp T , xã L , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16/11/2022 của nguyên đơn và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện do nguyên đơn ủy quyền bà Huỳnh Ngọc Tr trình bày:

Ngày 07/6/2018, Ngân hàng N – Chi nhánh thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (gọi tắt là Ngân hàng) với ông Nguyễn Văn Q đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 7606LAV201800501. Theo Hợp đồng, Ngân hàng cho ông Q vay số tiền 650.000.000đ (sáu trăm năm mươi triệu đồng); mục đích vay để nuôi tôm; lãi suất 9%/năm; trả lãi hàng quý, thời hạn vay là 12 tháng, trả nợ gốc vào ngày 30/5/2019.

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay, ông Nguyễn Văn Q và bà Lâm Thị B đã ký kết với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 149/107/2017/LH/HĐTC ngày 04/5/2017, tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số I 178163, diện tích 39.023m² tại thửa số 61 tờ bản đồ số 01 tọa lạc tại ấp T , xã L , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; được Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu cấp cho hộ ông Nguyễn Văn Q ngày 24/02/1997.

Tính đến ngày 03/8/2023, ông Nguyễn Văn Q còn nợ của Ngân hàng tổng cộng là 974.073.973đ (chín trăm bảy mươi bốn triệu không trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi ba đồng) trong đó tiền nợ gốc là 650.000.000đ (sáu trăm năm mươi triệu đồng), lãi trong hạn là 201.784.932đ (hai trăm lẻ một triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn chín trăm ba mươi hai đồng), lãi quá hạn là 122.289.041đ (một trăm hai mươi hai triệu hai trăm tám mươi chín nghìn không trăm bốn mươi một đồng).

Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với ông Q yêu cầu thanh toán nghĩa vụ trả nợ nêu trên, tuy nhiên ông Q vẫn không thực hiện.

Nay, Ngân hàng N yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc ông Q phải thanh toán số

nợ nêu trên. Đồng thời, ông Q còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất của Hợp đồng kể từ ngày 04/8/2023 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp ông Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ.

Đối với chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ bà Tr yêu cầu Tòa án giải quyết theo pháp luật.

- *Bị đơn ông Nguyễn Văn Q trình bày:* Ông Q thừa nhận vào ngày 07/6/2018, ông Q có vay của Ngân hàng N – Chi nhánh thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (gọi tắt là Ngân hàng) số tiền 650.000.000đ (sáu trăm năm mươi triệu đồng); mục đích vay để nuôi tôm; lãi suất 9%/năm; trả lãi hàng quý, thời hạn vay là 12 tháng, trả nợ gốc vào ngày 30/5/2019.

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay, ông Q và vợ là bà Lâm Thị B đã ký kết với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 149/107/2017/LH/HĐTC ngày 04/5/2017, tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số I 178163, diện tích 39.023m² tại thửa số 61 tờ bản đồ số 01 tọa lạc tại ấp T, xã L, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; được Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu cấp cho hộ ông Nguyễn Văn Q ngày 24/02/1997.

Tính đến ngày 03/8/2023, ông Nguyễn Văn Q còn nợ của Ngân hàng tổng cộng là 974.073.973đ (chín trăm bảy mươi bốn triệu không trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi ba đồng) trong đó tiền nợ gốc là 650.000.000đ (sáu trăm năm mươi triệu đồng), lãi trong hạn là 201.784.932đ (hai trăm lẻ một triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn chín trăm ba mươi hai đồng), lãi quá hạn là 122.289.041đ (một trăm hai mươi hai triệu hai trăm tám mươi chín nghìn không trăm bốn mươi một đồng) đúng như người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày.

Nay, do nuôi Tôm thua lỗ nên ông Q không có khả năng thanh toán. Ông Q xin Ngân hàng gia hạn cho ông được trả lãi từ từ, khi nào trúng Tôm ông sẽ thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Q không thanh toán được thì ông Q đồng ý cho Ngân hàng phát mãi tài sản để thu hồi nợ.

Đối với chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ ông Q yêu cầu Tòa án giải quyết

theo pháp luật.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị B, anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Thị Đ : Dù được tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, tại Thông báo thể hiện đầy đủ những tình tiết, sự kiện, tài liệu, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng bà Lâm Thị B , anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Thị Đ không phản đối, không có văn bản trình bày ý kiến và nguyện vọng của mình. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có tiến hành triệu tập các đương sự, bà B , anh Th và chị Đ cũng vắng mặt không có lý do trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp trên cho các đương sự được biết và đưa vụ án ra xét xử. Phiên tòa ngày 11/7/2023, bà B , anh Th và chị Đ vẫn vắng mặt và không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Chứng cứ Tòa án thu thập được là: Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị B , anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Thị Đ trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai bà B , anh Th và chị Đ vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà B , anh Th và chị Đ theo quy định của pháp luật. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử đã xác định đúng quan hệ tranh chấp.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Văn Q có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi đến ngày 03/8/2023, tổng cộng là 974.073.973đ (chín trăm bảy mươi bốn triệu không trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi ba đồng) trong đó tiền nợ gốc là 650.000.000đ (sáu trăm năm mươi triệu đồng), lãi trong hạn là 201.784.932đ (hai trăm lẻ một triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn chín trăm ba mươi hai đồng), lãi quá hạn là 122.289.041đ (một trăm hai mươi hai triệu hai trăm tám

mười chín nghìn không trăm bốn mươi một đồng). Đồng thời, ông Q còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất của Hợp đồng kể từ ngày 04/8/2023 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp ông Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ. Quyết định về nghĩa vụ chịu án phí đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn Nguyễn Văn Q cư trú tại ấp T, xã L, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị B, anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Thị Đ đã được triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa, đều vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt bà Lâm Thị B, anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Thị Đ.

[2] Về nội dung giải quyết:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện đòi nợ gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1.1] Xét tính hiệu lực của Hợp đồng tín dụng số 7606LAV201800501 ngày 07/6/2018. Ông Q đã nhận đủ số tiền vay là 650.000.000đ (sáu trăm năm mươi triệu đồng); mục đích vay để nuôi tôm. Nội dung của hợp đồng tuân thủ các quy định của pháp luật. Xác định hợp đồng tín dụng số 7606LAV201800501 ngày 07/6/2018 có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng Ngân hàng đã giải ngân và ông Q đã nhận đủ tiền vay là 650.000.000đ (sáu trăm năm mươi triệu đồng). Như vậy Ngân hàng đã thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng.

Sau khi vay được tiền, ông Q đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng như thỏa thuận trong hợp đồng. Như vậy, ông Q đã vi phạm nghĩa vụ trả

nợ và bị xác định là vi phạm hợp đồng. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu phải trả toàn bộ số nợ gốc là có cơ sở chấp nhận.

[2.1.2] Đối với nợ lãi: Hợp đồng tín dụng số 7606LAV201800501 ngày 07/6/2018 có lãi suất thỏa thuận là 9%/năm; trả lãi hàng quý. Đây là lãi suất do các bên thỏa thuận và không vi phạm các quy định của pháp luật về lãi suất. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Hợp đồng, ông Q đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi và bị xác định là vi phạm hợp đồng. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Q phải trả nợ lãi trên dư nợ gốc là có cơ sở chấp nhận.

Kể từ ngày 04/8/2023, ông Q còn phải tiếp tục chịu lãi đối với số tiền gốc còn nợ theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

[2.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản thế chấp theo thỏa thuận Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản:

Đối với yêu cầu đề nghị xử lý khối tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản, Hội đồng xét xử xét thấy: Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay, vợ chồng ông Nguyễn Văn Q – bà Lâm Thị B đã ký kết với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 149/107/2017/LH/HĐTC ngày 04/5/2017, tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số I 178163, được Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu cấp cho hộ ông Nguyễn Văn Q ngày 24/02/1997. Diện tích 39.023m² tại thửa số 61 tờ bản đồ số 01 tọa lạc tại ấp T, xã L, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; có vị trí, tứ cận như sau:

- + Hướng Đông giáp thửa 62.
- + Hướng Tây giáp đất thửa 52.
- + Hướng Nam giáp thửa 77.
- + Hướng Bắc giáp thửa 29, thửa 32 và thửa 48.

Tài sản trên đất gồm có:

+ 01 cái chòi giữ Tôm có kết cấu là cột đúc xi măng, vách trước bằng ván, vách bên hông và vách sau bằng lá, mái lợp lá, đòn tay tre, nền đất; có chiều ngang 6,2m chiều dài 7m.

- + Dừa loại A có 10 cây
- + Dừa loại B có 20 cây.
- + Lá Dừa nước 1.000m².

Tài sản trên đất do vợ chồng ông Q – bà B và hai con chung Nguyễn Văn Th , Nguyễn Thị Đ cùng quản lý sử dụng.

Khi tham gia ký Hợp đồng thế chấp tài sản thì vợ chồng ông Q – bà B tự nguyện, trực tiếp ký kết với Ngân hàng. Tại phiên tòa sơ thẩm và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Q cam kết phần đất này là của vợ chồng Q – bà B; hiện nay do vợ chồng Q – bà B và hai con chung Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thị Đ đang sử dụng. Đồng thời, ông Q đồng ý cho Ngân hàng được đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thi hành án nếu ông Q không thanh toán nợ cho Ngân hàng. Hội đồng xét xử nhận định: Khi ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản, đã thực hiện đúng về hình thức, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Theo đó thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp do hai bên ký kết có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ theo thỏa thuận của Hợp đồng thế chấp tài sản.

Do vậy, yêu cầu của nguyên đơn đề nghị xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp ông Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ và phù hợp với thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp được Hội đồng xét xử chấp nhận. Theo đó, trường hợp ông Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, ông Q phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Do nguyên đơn đã nộp tạm ứng nên ông Q phải trả lại cho nguyên đơn số tiền nêu trên là 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

[4] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, ông Q phải chịu án phí có giá ngạch tương ứng với nghĩa vụ thanh toán quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

[5] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn như đã nhận định ở trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đã nêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 295, 303, 325, 463, 466 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Q, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

2. Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn Q có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng N dư nợ tính đến ngày 03/8/2023 là 974.073.973đ (chín trăm bảy mươi bốn triệu không trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi ba đồng) trong đó tiền nợ gốc là 650.000.000đ (sáu trăm năm mươi triệu đồng), lãi trong hạn là 201.784.932đ (hai trăm lẻ một triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn chín trăm ba mươi hai đồng), lãi quá hạn là 122.289.041đ (một trăm hai mươi hai triệu hai trăm tám mươi chín nghìn không trăm bốn mươi một đồng).

Đồng thời ông Q còn phải trả cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh tính trên số nợ gốc theo hợp đồng kể từ ngày 04/8/2023 cho đến khi trả xong số nợ gốc.

3. Trường hợp ông Nguyễn Văn Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn Ngân hàng N thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 149/107/2017/LH/HĐTC ngày 04/5/2017, tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số I 178163, được Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu cấp cho hộ ông Nguyễn Văn Q ngày 24/02/1997. Diện tích 39.023m² tại thửa số 61 tờ bản đồ số 01 tọa lạc tại ấp T, xã L, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; có vị trí, tứ cận như sau:

- + Hướng Đông giáp thửa 62.
- + Hướng Tây giáp đất thửa 52.
- + Hướng Nam giáp thửa 77.
- + Hướng Bắc giáp thửa 29, thửa 32 và thửa 48.

Trên đất gồm có:

+ 01 cái chòi giữ Tôm có kết cấu là cột đúc xi măng, vách trước bằng ván, vách bên hông và vách sau bằng lá, mái lợp lá, đòn tay tre, nền đất; có chiều ngang 6,2m chiều dài 7m.

+ Dừa loại A có 10 cây

+ Dừa loại B có 20 cây.

+ Lá Dừa nước 1.000m².

Tài sản trên đất do vợ chồng ông Q – bà B và hai con chung Nguyễn Văn Th , Nguyễn Thị Đ cùng quản lý sử dụng.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Văn Q chịu là 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng), số tiền này nguyên đơn Ngân hàng N đã nộp xong, ông Nguyễn Văn Q có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Q phải chịu là 41.222.219đ (bốn mươi một triệu hai trăm hai mươi hai nghìn hai trăm mười chín đồng).

Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.154.438đ (hai mươi một triệu một trăm năm mươi bốn nghìn bốn trăm ba mươi tám đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0006056 ngày 26/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

6. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị B , anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Thị Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

rNơi nhận:

- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

VÕ THỊ HIẾU